

(Ban hành kèm theo QĐ số 1807/QĐ-ĐHHĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

[illegible]

TT	TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khung chương trình dạy học (Theo QĐ số 1885/QĐ- ĐHHD ngày 25/08/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)																														
					Học phần	Mã HP	Số TC	Triết học	Kinh tế chính trị	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Tư tưởng HCM	Lịch sử Đảng	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môi trường và con người	Phương pháp nghiên cứu luật học	Công nghệ số	Chọn 2/3 HP			Chọn 2/4 HP			Lý luận Nhà nước và PL	Luật hiến pháp	Chọn 2/3 HP			PL cộng đồng ASEAN	Xây dựng văn bản Pháp luật	Luật hành chính	Luật hình sự 1	
																				Logic học đại cương	Lịch sử các học thuyết chính trị	Tâm lý học đại cương	KN soạn thảo VBHC thông dụng	PL phòng chống tham nhũng	Thanh tra khiếu tố			Luật tổ tụng hành chính	Lịch sử nhà nước và PL thế giới	Lịch sử Nhà nước và PL VN					Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
11	8	237801D008	Nguyễn Thu Hà	27.12.00	5,7	7,9		6,2	7,6	7,8	7,8	8,7	8,5	6,5	6,6			8,8																	
12	9	237801D009	Lê Văn Hải	18.08.91	6,9	6,9		6,1	8,4	6,0	5,4	4,7	6,9	10		6,9			7,7																
13	10	237801D010	Phạm Thị Hào	08.10.82	7,0	7,5	7,0	7,5	7,5	7,0	5,0	5,0	5,0			5,4																			
14	11	237801D011	Trương Thị Hiệp	05.11.87	8,0	6,0	7,0	7,0	7,0	6,0	6,0	5,0	8,0	7,0	7,0	6,0	8,0		9,0	7,0															
15	12	237801D012	Phạm Khắc Hiếu	23.08.86	8,5	6,0	5,0	5,0	7,0	6,5	6,5	7,3	7,0	6,0	5,0	7,0	5,0		7,0																
16	13	237801D013	Trần Anh Hùng	10.02.81	7,0	5,0		5,0	6,0	6,0	6,0	6,0				8,0				6,0															
17	14	237801D014	Phạm Đức Lương	19.05.85	5,5	6,0	8,0	7,0	6,0	7,0	7,0	7,0	7,0	7,6	6,0	8,0	6,0		6,0	7,0															
18	15	237801D015	Đàm Thị Mai	16.05.99	6,2	6,7		6,0	7,2	4,1	7,7	6,8	8,3	6,2	7,1	4,9			6,7	7,9															
19	16	237801D016	Lê Thị Ngọc	03.03.91	8,2	8,8	8,0	7,1	7,3	6,8	6,7	7,0	8,0	5,8	6,1	7,5			6,9																
20	17	237801D017	Lê Thị Phương	23.06.92		8,5	7,4	8,4	8,4	5,4	5,7	5,1				7,0																			
21	18	237801D018	Cao Thị Phương	01.10.85	5,5	5,0	7,0	5,0	6,0	8,0	5,0	6,6		5,0		6,0			5,0																
22	19	237801D019	Nguyễn Duy Quân	10.11.97	4,0	4,4		4,3	6,3	6,8	6,8	5,5		7,2		7,5																			
23	20	237801D020	Quản Trọng Sơn	17.01.80		6,0	8,0		8,0	5,7	5,7	5,7				6,5	6,0																		
24	21	237801D021	Trịnh Ngọc Sơn	02.08.95	6,5	7,4		5,5	5,5	8,1	6,7	7,6			4,1	7,7																			
25	22	237801D022	Cao Quốc Tuấn	23.11.99	4,9	4,8		4,8	6,8	10	10	10			7,4	5,2																			
26	23	237801D023	Nguyễn Minh Tuấn	03.06.79	5,0	8,0	5,0		5,0	7,0	6,0	6,0				6,0	5,0																		
27	24	237801D024	Hoàng Văn Thảo	29.08.78	7,0	8,0	7,0	7,0	7,0	7,0	6,0	8,0	6,0	8,0	7,0	5,5	7,0		6,0																
28	25	237801D025	Phạm Thu Thảo	15.06.94	7,0	5,0		5,0	8,0	6,0	6,0	6,0	6,0	7,0		5,5	6,0		9,0	8,0															
29	26	237801D026	Cầm Huyền Trang	26.10.94	5,0	6,0	6,0	5,0	5,0	7,0	5,0	5,0	7,0	5,0		5,0			5,0																
30	27	237801D027	Lê Vinh Trinh	06.02.84	Chưa nộp Bảng điểm																														
31	28	237801D028	Ngô Thị Yến	12.07.85	9,0	7,0	7,0	6,0	7,0	7,1	7,1	7,1	7,0	7,0		6,0			7,5																
32	29	237801D029	Vũ Thị Năm	10.09.86	7,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,5	6,5	6,5		8,0	10	9,0																			
33	30	237801D030	Trịnh Thị Hường	10.08.82	6,0	6,0	7,0	7,0	6,0	5,7	5,7	5,7	7,0	7,0		5,0			6,0																
34	31	237801D031	Trần Thị Mai Trang	17.10.91						6,0									8,0																

TT	TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khung chương trình dạy học (Theo QĐ số 1885/QĐ- ĐHHĐ ngày 25/08/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)																																							
					Học phần	Mã HP	Số TC	Triết học	Kinh tế chính trị	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Tư tưởng HCM	Lịch sử Đảng	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môi trường và con người	Phương pháp nghiên cứu luật học	Công nghệ số	Chọn 2/3 HP			Chọn 2/4 HP					Chọn 2/3 HP																
																				Lógica học đại cương	Lịch sử các học thuyết chính trị	Tâm lý học đại cương	KN soạn thảo VBHC thông dụng	PL phòng chống tham nhũng	Thanh tra khiếu tố			Luật tổ tụng hành chính	Lý luận Nhà nước và PL	Luật hiến pháp							Luật học so sánh	Lịch sử nhà nước và PL thế giới	Lịch sử Nhà nước và PL VN	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	PL cộng đồng ASEAN	Xây dựng văn bản Pháp luật	Luật hành chính	Luật hình sự 1
35	32	237801D032	Lê Văn Hanh	04.10.79	7,0	2	2	2	2	2	4	3	3	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2	3	2	2	3	3									
	III	ĐH Luật K26A1 (LT từ trung cấp) - chính quy																																										
36	1	237801T001	Lê Tài Dương	01.06.89	6,0				7,3	7,8	7,0					8,0																												
37	2	237801T002	Đặng Anh Tuấn	30.03.91					5,0	5,5	6,3					5,5																												
38	3	237801T003	Bùi Văn Thanh	03.07.91					5,9	7,2																																		
39	4	237801T004	Mai Thế Thiện	15.01.91		5,7			6,2	5,3	5,3	5,3				5,4					6,9																							
	B	Đại học Luật K26A2 (liên thông VLVH)																																										
	I	ĐH Luật K26A2 (LT từ cao đẳng) - vừa làm vừa học																																										
40	1	238801C001	Trần Thị Thu Phương	19.10.92	5,0	8,0		8,0	6,0	5,8	5,8	5,8		6,0		5,0					5,0																							
41	2	238801C002	Nguyễn Thị Thảo	03.07.92	6,1	6,1		5,3	7,4	5,6	5,6	5,6		6,3		5,1																												
42	3	238801C003	Lê Thị Thúy	01.12.91	6,0	7,0		7,0	6,0	5,0	5,0	5,0	7,0			5,0			6,0																									
43	4	238801C004	Trịnh Thế Việt	11.07.92	7,0	6,0		6,0	5,0	6,0	6,0	7,0				8,0				6,0																								
	II	Đại học Luật K26A2 (LT từ đại học) - vừa làm vừa học																																										
44	1	238801D002	Hà Văn Hoà	05.05.87	8,0	7,0	7,5	7,0	8,0	8,1	8,1	8,1		7,4	6,4	7,0																												
45	2	238801D003	Nguyễn Thị Nguyệt	08.03.84	8,0	7,5	8,0	6,8	6,9	7,9	7,9	7,9	8,0	7,6		7,6				7,9																								
46	3	238801D004	Lê Thị Phương	01.12.86	8,0	6,5	8,0	8,7	5,6	5,6	5,6	5,6				8,0				8,9																								
47	4	238801D005	Trịnh Thị Vân	11.03.83	5,5	5,0	6,0	6,0	5,0	7,5	7,5	7,5				7,0				5,0																								
48	5	238801D006	Nguyễn Văn Vũ	08.05.83	6,0	6,5	5,0	5,0	6,0	5,0	6,0	5,0	5,0			6,0				5,0																								
49	6	238801D007	Trương Văn Hưng	07.02.85	6,0	7,0	7,0	6,0	7,0				6,0	7,0		6,0	6,0		7,0	8,0																								
50	7	238801D008	Doãn Văn Bắc	04.03.82	7,0	7,0	5,0	5,0	8,0	6,0	7,0	8,0	8,0	6,0		6,0			6,0	6,0																								
	III	ĐH Luật K26A2 (LT từ trung cấp)-vừa làm vừa học																																										
51	1	238801T001	Bùi Thiện Côn	08.01.92	6,4				6,1	5,8	5,0	5,2				5,0			6,5						5,9								5,1	5,7										
52	2	238801T002	Nguyễn Thanh Hiền	06.09.82					6,1	6,6																																		

TT	TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khung chương trình dạy học (Theo QĐ số 1885/QĐ- ĐHHD ngày 25/08/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)																																								
					Học phần	Mã HP	Số TC	Triết học	Kinh tế chính trị	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Tư tưởng HCM	Lịch sử Đảng	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môi trường và con người	Phương pháp nghiên cứu luật học	Công nghệ số	Chọn 2/3 HP			Chọn 2/4 HP						Chọn 2/3 HP																
																				Lógica học đại cương	Lịch sử các học thuyết chính trị	Tâm lý học đại cương	KN soạn thảo VBHC thông dụng	PL phòng chống tham nhũng	Thanh tra khiếu tố				Luật tố tụng hành chính	Lý luận Nhà nước và PL	Luật hiến pháp							Luật học so sánh	Lịch sử nhà nước và PL thế giới	Lịch sử Nhà nước và PL VN	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	PL cộng đồng ASEAN	Xây dựng văn bản Pháp luật	Luật hành chính	Luật hình sự 1
53	3	238801T003	Trần Thị Lanh	24.08.77	6,5				6,5	6,0	7,0	8,0					6,0																												
54	4	238801T004	Lê Thế Minh	09.07.87					7,5											7,0																									
55	5	238801T005	Đậu Thị Nguyệt	02.11.87	7,5	7,5	8,0	7,0	8,0	8,2	8,2				6,9																														
	IV	ĐH Luật K26A2 (từ THPT) - vừa làm vừa học																																											
56	1	238801P001	Trần Đức Anh	03.02.94																																									
57	2	238801P002	Nguyễn Công Dũng	10.03.99																																									
58	3	238801P003	Lê Gia Đàm	10.01.71	7,7	7,0	7,0	8,0	8,0				7,0	8,0																															
59	4	238801P004	Dương Ngọc Đức	08.02.99																																									
60	5	238801P005	Nguyễn Văn Thành Hậu	15.07.95																																									
61	6	238801P006	Lê Minh Quân	06.11.01																																									
62	7	238801P007	Lê Đức Toàn	24.10.94																																									
63	8	238801P008	Trịnh Thị Thảo	31.08.99																																									
		Tổng số sinh viên phải học theo từng môn				16	18	32	21	9	11	16	21	36	35	48	15	49	62	38	46	63	63	63	62	63	63	63	63	63	63	63	63	63	62	62	62								

TT	TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khung chương trình dạy học (Theo QĐ số 1885/QĐ- ĐHHĐ ngày 25/08/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
				Học phần	Mã HP	Số TC	Luật hình sự 2	Luật dân sự 1	Luật dân sự 2	Luật thương mại 1	Luật thương mại 2	Công pháp quốc tế	Tư pháp quốc tế	Luật tố tụng hình sự	Luật hôn nhân và gia đình	Luật tố tụng dân sự	Luật lao động	Luật tài chính	Luật môi trường	Luật đất đai	Luật thương mại quốc tế	Chọn 2/3 HP		Chọn 2/3 HP			Chọn 2/3 HP				HP thay thế																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			

[illegible]

102
104

[illegible]

TT	TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khung chương trình dạy học (Theo QĐ số 1885/QĐ- ĐHHĐ ngày 25/08/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
					Học phần	Mã HP	Số TC	Chọn 2/3 HP												Chọn 2/3 HP			Chọn 2/3 HP	HP thay thế	HP thay thế	Tổng số tín chỉ được miễn	Tổng số tín chỉ phải học																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
								Luật hình sự 2	Luật dân sự 1	Luật dân sự 2	Luật thương mại 1	Luật thương mại 2	Công pháp quốc tế	Tư pháp quốc tế	Luật tố tụng hình sự	Luật hôn nhân và gia đình	Luật tố tụng dân sự	Luật lao động	Luật tài chính	Luật môi trường	Luật đất đai	Luật thương mại quốc tế						Kỹ năng chung về TVPL	PL về BTTH ngoài HĐ	Luật sư công chứng, hộ tịch	Luật ngân hàng	Luật chứng khoán	PL về đấu giá, đấu thầu	Luật thi hành án dân sự	Kỹ năng TVPL trong LV thương mại	KN ĐP soạn thảo và thực hiện HĐ	PL về kinh doanh bất động sản	Thực tập TN	Luật sở hữu trí tuệ	Luật đầu tư	Luật an sinh xã hội	Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất 2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
61	6	238801P006	Lê Minh Quân	06.11.01																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					</

(Ấn định danh sách gồm 63 sinh viên)



Đậu Bá Thìn